

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-01-2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Lê Hà X, sinh năm 1998, địa chỉ: Số nhà 86, ấp Đ, xã Tân Chánh, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1992, địa chỉ: Số nhà 101/4, ấp X, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Lê Hà X là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà X và ông L kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Bà X và ông L chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà X và ông L không hợp nhau, thường X cãi nhau. Ông L thường X ăn nhậu, cờ bạc trên mạng, ông L không lo cho gia đình, bà X đã khuyên ông L nhiều lần nhưng ông L không thay đổi. Bà X và ông L không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà X quyết định xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Bà X và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Lê H, sinh ngày 28/9/2017, hiện nay con chung đang sống chung với bà X, nếu được ly hôn, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phạm Lê H, bà X không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà X và ông L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà X cam kết là bà X và ông L không có nợ chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Lê Hà X và ông Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà X yêu cầu ly hôn với ông L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Ngọc L.

[3] Bà Phạm Lê Hà X và ông Nguyễn Ngọc L chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà X và ông L không hợp nhau, thường X cãi nhau, bà X trình bày là ông L thường X ăn nhạt, cờ bạc trên mạng, ông Lợi không lo cho gia đình, bà X đã khuyên ông Lợi nhiều lần nhưng ông L không thay đổi. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà X và ông L không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Ông L không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà X. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X, cho bà X ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà Phạm Lê Hà X và ông Nguyễn Ngọc L có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Lê H, sinh ngày 28/9/2017, hiện nay con chung đang sống chung với bà X. Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phạm Lê H, bà X không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L không có ý kiến gì về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà X phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Phạm Lê Hà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Lê Hà X, cho bà Phạm Lê Hà X ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm Lê H, sinh ngày 28/9/2017 cho bà Phạm Lê Hà X trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Phạm Lê Hà X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phạm Lê Hà X đã nộp theo biên lai thu số 0008158, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Phạm Lê Hà X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Vĩnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng